

Số: 498 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 27 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục gồm 08 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 63/TTr-SVHTTDL ngày 15/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 08 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo Quyết định số 1785/QĐ-BVHTTDL ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *HLA.*

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đông

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 498 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 09 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định một số nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
01	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa 2.001628.000.00.00.H21	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Địa chỉ: số 69 Hùng Vương, Tp.Pleiku, Gia Lai.	3.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/ 6/2017. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch về mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành. Có hiệu lực từ ngày 28/10/2021 đến hết ngày 31/12/2023.
02	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa 2.001616.000.00.00.H21	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		1.500.000 đồng/giấy phép	- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01/02/2018.
03	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa 2.001622.000.00.00.H21	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		2.000.000 đồng/giấy phép	- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

					quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 01 năm 2020. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.
04	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm 1.001440.000.00.00.H21	10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra	Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Địa chỉ: số 69 Hùng Vương, Tp.Pleiku, Gia Lai.	200.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01/02/2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20/01 năm 2020. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế,
05	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế 1.004628.000.00.00.H21	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		650.000 đồng/thẻ	
06	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa 1.004623.000.00.00.H21	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		650.000 đồng/thẻ	
07	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ		650.000 đồng/thẻ	

	viên du lịch nội địa 1.001432.000.00.00.H21	hợp lệ			Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.
08	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch 1.004614.000.00.00.H21	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- 650.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa; -200.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	